| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẢO LỘC**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 45/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24/09/2020
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

*Các hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Đỗ Thị Hải
2. Ông Cầm Văn Nam

*Thư ký phiên tòa*: Ông Đặng Khắc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Chung.

Hôm nay, ngày 24 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2020, về tranh chấp "*Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 08 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Như Y, sinh năm 1974

Địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 190/26 đường K, Phường 2, thành phố B, tỉnh L. (có mặt)

2. *Bị đơn*: Ông Phạm Viết S, sinh năm 1970

Địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 190/26 đường K, Phường 2, thành phố B, tỉnh L. (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/06/2020, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Như* Y *trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Viết S kết hôn với nhau từ năm 1995 đăng ký kết hôn đúng theo qui định của pháp luật, vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn nên đã ly hôn. Đến năm 2005 bà và ông S đăng ký kết hôn lại với nhau tại UBND phường 2, thành phố B, tỉnh L. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn do ông S ghen tuông vô cớ, có nhiều lời lẽ xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của bà, ông S còn kiểm soát chi tiêu trong gia đình; giữa bà và gia đình chồng có mâu thuẫn nhưng ông

S không quan tâm giúp đỡ bà mà thường xuyên gây gổ, chửi bới. Năm 2019 bà đã nộp đơn ra tòa án để xin ly hôn nhưng lại rút đơn về để vợ chồng hàn gắn nhưng không đạt kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, đề nghị Tòa án cho bà và ông S ly hôn.

- Về con chung: Bà Y và ông S có 04 con chung tên Phạm Hoàng Ngọc D, sinh ngày 25/11/1995; Phạm Minh H, sinh ngày 29/08/2001; Phạm Hoàng Diệp A, sinh ngày 11/08/2008 và Phạm Hoàng Tuyết L, sinh ngày 02/11/2014. Hiện hai con lớn là D và H đã thành niên. Hai con chưa thành niên là Phạm Hoàng Diệp A và Phạm Hoàng Tuyết L bà Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, nợ riêng: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông S không đến Tòa án làm việc do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được mà chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay, ông S tiếp tục vắng mặt không có lý do. Bà Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong qúa trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án như sau: thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà Y được ly hôn với ông S là có cơ sở chấp nhận; về con chung: đề nghị giao cháu Phạm Hoàng Diệp A, sinh ngày 11/08/2008 và Phạm Hoàng Tuyết L, sinh ngày 02/11/2014 cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định*:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Viết S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt , căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Thị Như Y khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Phạm Viết S, hiện cư trú tại số nhà 190/26 đường K, Phường 2, thành phố B, tỉnh L. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Như Y và ông Phạm Viết S tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn đúng theo qui định của pháp luật. Vợ

chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông S ghen tuông vô cớ, bà Y đã nộp đơn ly hôn ra tòa vào năm 2019 nhưng lại rút đơn về tuy nhiên ông bà vẫn không khắc phục được mâu thuẫn, ông bà đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y là có căn cứ và hợp pháp.

[4]. Về nuôi con chung: Bà Y và ông S có 04 con chung tên Phạm Hoàng Ngọc D, sinh ngày 25/11/1995; Phạm Minh H, sinh ngày 29/08/2001; Phạm Hoàng Diệp A, sinh ngày 11/08/2008 và Phạm Hoàng Tuyết L, sinh ngày 02/11/2014. Hiện 02 con chưa thành niên do bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, bà Y có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chưa thành niên, xét nguyện vọng của bà Y là phù hợp bởi bản thân cháu Diệp A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Tuyết L còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các con, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Phạm Hoàng Diệp A, sinh ngày 11/08/2008 và Phạm Hoàng Tuyết L, sinh ngày 02/11/2014 cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Y khai đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[6]. Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51 và Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Như Y và ông Phạm Viết S

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hoàng Diệp A, sinh ngày 11/08/2008 và Phạm Hoàng Tuyết L, sinh ngày 02/11/2014 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Bà Y có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

*Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Như Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0016827 ngày 17/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (bà Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
+ Các đương sự;
+ VKSND TP. Bảo Lộc;
+ T.H.A thành phố Bảo Lộc;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ UBND phường 2, thành phố Bảo Lộc
+ Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nguyệt.**